Đại thắng mùa Xuân 1975

THẮNG LỢI CỦA Ý CHÍ ĐỘC LẬP, THỐNG NHẤT VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

PGS, TS ĐOÀN NGỌC HẢI*

Đại thắng mùa Xuân 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước tiến lên CNXH là một trong những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đó là thắng lợi của đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn, sáng tạo của Đảng, sự đoàn kết, cố kết dân tộc, anh dũng hy sinh của đồng bào, chiến sĩ cả nước và giúp đỡ quốc tế. Đó là sự vận động tự nhiên, hợp quy luật của quá trình phát triển cách mạng Việt Nam.

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (7-1954), miền Bắc hoàn toàn giải phóng, từng bước quá độ đi lên CNXH. Theo Hiệp định Giơnevơ, miền Nam tạm thời do Mỹ và chính quyền Sài Gòn kiểm soát, sẽ tiến hành tổng tuyển cử thống nhất đất nước sau hai năm, nhưng đế quốc Mỹ xâm lược đã biến miền Nam thành căn cứ quân sự, thuộc địa kiểu mới của Mỹ, âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta.

Đây không phải là lần đầu tiên đất nước bị chia cắt, mà trước đó, đã từng có những thời kỳ phải chia cắt do tranh giành quyền lực giữa các tập đoàn phong kiến mục nát trong nước và các thế lực phong kiến ngoại bang. Sự chia cắt đất nước do các triều đại phong kiến Việt Nam gây ra kéo dài hàng thế kỷ, nhưng giữa các miền không có sự khác biệt sâu sắc về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội. Nam - Bắc triều, đàng Trong hay đàng Ngoài, đều là chế độ phong kiến chuyên chế, dựa trên nền tảng tư tưởng, ý thức hệ Nho giáo với nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, tự cấp tự túc.

21 năm (1954 – 1975) đất nước bị chia cắt, hai miền Nam - Bắc có sự đối lập nhau về chế độ chính trị; kinh tế, văn hoá, tư tưởng có sự biến động, khác biệt, nhất là ở các vùng dân cư nằm sâu trong vùng kiểm soát của Mỹ và chính quyền tay sai. Tác nhân chính gây ra sự chia cắt đất nước và cố tình tạo dựng sự khác biệt đó là đế quốc Mỹ và các thế lực phản động tay sai của Mỹ ở miền Nam. Kẻ thù cố tình chia cắt lâu dài đất nước ta, gây nên nhiều nỗi khổ nhục cho đồng bào hai miền Nam - Bắc. Nhưng cái mà chúng không thể chia cắt được đó là truyền thống yêu nước, đoàn kết, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, tinh thần đấu tranh bất khuất trước kẻ thù, được hun đúc trong mấy nghìn năm lịch sử, truyền lại cho thế hệ Hồ Chí Minh, trở thành niềm tin sắt đá: *Dù*

* Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

sông có thể cạn, núi có thể mòn, nhưng hai miền Nam - Bắc không thể nào chia cắt được.

Ngay trong tháng 7-1954, tại Hội nghị Trung ương sáu (khoá II), Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: Điều chỉnh khu vực là tạm thời, Trung - Nam - Bắc đều là bờ cõi của ta, nước ta nhất định sẽ thống nhất, đồng bào cả nước nhất định được giải phóng. Đây không chỉ là tình cảm thiêng liêng của Đảng, của Bác Hồ trước nỗi đau đất nước bị chia cắt, đồng bào và chiến sĩ ở miền Nam chưa được giải phóng, mà còn là *tư tưởng chỉ đạo, quyết tâm chiến lược của Đảng ta về nhiệm vụ giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đồng thời còn gợi mở sự tìm kiếm con đường, giải pháp thích hợp để thực hiện mục tiêu chiến lược đó.* Tới Hội nghị Trung ương 15 (1959), Đảng ta phác thảo rõ nét hơn đường lối cách mạng miền Nam: giải phóng hoàn toàn miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc và phong kiến, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện độc lập dân tộc, người cày có ruộng, góp phần xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, chúng ta phải chống lại một kẻ thù mạnh hơn nhiều lần, nhất là về kinh tế và quân sự. Với cuồng vọng thực thi chiến lược toàn cầu phản cách mạng, đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh xâm lược nước ta vừa bằng thủ đoạn chính trị mị dân, vừa bằng thủ đoạn quân sự đẫm máu; tiến hành một cuộc chiến tranh tổng lực về chính trị, kinh tế, quân sự, tư tưởng và văn hoá. Để đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược đó, chúng ta cũng phải sử dụng sức mạnh tổng hợp bao gồm các yếu tố chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá, sức mạnh dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại. Chúng ta biết giành thắng lợi từng bước cho đúng; từ giành thắng lợi quyết định, đánh cho Mỹ cút, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn, đánh cho nguỵ nhào, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Tiến hành chiến tranh bằng phương pháp cách mạng bạo lực tổng hợp, sử dụng hai lực lượng, hai hình thức đấu tranh (chính trị và quân sự); tiến hành khởi nghĩa từng phần ở nông thôn tiến lên chiến tranh cách mạng; kết hợp đấu tranh chính trị, đấu tranh quân sự với đấu tranh ngoại giao; kết hợp khởi nghĩa của quần chúng với chiến tranh cách mạng, nổi dậy và tiến công, tiến công và nổi dậy; đánh địch trên ba vùng chiến lược (rừng núi, nông thôn, đồng bằng và thành thị); đánh địch bằng ba mũi giáp công (quân sự, chính trị, binh vận); kết hợp 3 thứ quân (bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích); kết hợp đánh lớn, đánh vừa, đánh nhỏ; thực hiện làm chủ để tiêu diệt địch, tiêu diệt địch để làm chủ; nắm vững phương châm chiến lược đánh lâu dài, đồng thời biết tạo thời cơ và nắm vững thời cơ mở những trận quyết chiến chiến lược làm thay đổi cục diện chiến tranh, tiến lên tổng tiến công và nổi dậy đánh bại quân thù, giành thắng lợi hoàn toàn.

Trong chỉ đạo chiến lược, vào thời điểm chín muồi nhất của tình thế cách mạng, thời cơ chiến lược để giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc xuất hiện từ sau Hiệp định Pari được ký kết (27-1-1973). Đế quốc Mỹ chấp

nhận rút quân Mỹ và quân các nước đồng minh ra khỏi miền Nam Việt Nam; lực lượng vũ trang cách mạng Việt Nam vẫn ở nguyên tại miền Nam; hai bên ở miền Nam sẽ hiệp thương giải quyết vấn đề nội bộ ở miền Nam Việt Nam. Đặc biệt, thời cơ chiến lược giải phóng miền Nam đã lộ rõ vào cuối năm 1974, đầu năm 1975, nhất là sau các trận quyết chiến chiến lược, giải phóng Tây Nguyên, Huế, Đà Nẵng. Không bỏ lỡ thời cơ, Đảng kịp thời điều chỉnh chiến lược, từ dự kiến giải phóng miền Nam trong 2 năm 1975 – 1976, xuống còn một năm, giải phóng miền Nam trong năm 1975, rồi đến giải phóng miền Nam trước mùa mưa năm 1975, cuối cùng giải phóng miền Nam trong tháng 4-1975. Đảng quyết định chuyển cuộc tiến công chiến lược thành cuộc Tổng tiến công chiến lược. Tư tưởng chiến lược: "Thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng" giữ vai trò chủ đạo trong mọi hành động của quân và dân cả nước khi thời cơ đến. Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, giải phóng miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.

Những quyết định đó phản ánh thái độ quyết đoán, mau lẹ, một sự điều chỉnh chiến lược linh hoạt, sáng tạo của Đảng khi tình thế cách mạng xuất hiện. Đó là bản lĩnh, trí tuệ của một Đảng dày dạn kinh nghiệm trong lãnh đạo, điều hành chiến tranh. Vào thời điểm lịch sử đó, nếu trù trừ, do dự sẽ bỏ lỡ thời cơ.

Trong chỉ đạo thực tiễn, Đảng tập trung tối đa lực lượng đã được chuẩn bị trước của tất cả các quân binh chủng, cả dân tộc tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh, thực hiện kết hợp tổng công kích về quân sự với nổi dậy của quần chúng trên toàn miền Nam, giành thắng lợi hoàn toàn cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vào ngày 30-4-1975.

Chiến thắng 30-4-1975 là một thắng lợi kép của cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX. Chiến thắng đó đã giải phóng hoàn toàn miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước. Đó là thắng lợi của đường lối cách mạng giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; của đường lối chiến tranh nhân dân, của nghệ thuật quân sự của Đảng ta, quân đội ta được chung đúc suốt chiều dài lịch sử cách mạng Việt Nam. Chiến thắng đó cũng là thắng lợi của sự nghiệp thống nhất đất nước, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Chiến thắng 30-4-1975, mục tiêu độc lập dân tộc đã được thực hiện, nhưng cuộc đấu tranh thắng nghèo nàn, lạc hậu được đặt ra trực tiếp không kém phần khó khăn, gian khổ. Nhiều vấn đề đặt ra đòi hỏi Đảng phải giải quyết. Có thống nhất đất nước ngay hay không? Thống nhất bằng con đường nào? Thống nhất rồi đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu bằng con đường nào? Trước những vấn đề trọng đại của đất nước, của dân tộc ở vào thời điểm lịch sử như thế, nếu không quyết đoán, mau lẹ, sáng tạo, sớm đưa ra đường lối, phương pháp cách mạng phù hợp sẽ gây ra những hậu quả khôn lường.

Lập trường thống nhất đất nước của Đảng ta là thống nhất trên cơ sở định hướng phát

triển chủ nghĩa xã hội, thống nhất không những về mặt lãnh thổ mà thống nhất về các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá xã hội..., không thể chờ đến khi hai miền có sự phát triển tương đồng về mọi mặt rồi mới thống nhất về mặt nhà nước.

Thống nhất đất nước là sự phát triển tự nhiên, hợp quy luật, hợp lòng dân của đồng bào hai miền Nam Bắc, bắt nguồn từ lịch sử, truyền thống đoàn kết, cố kết dân tộc đã được rèn luyện qua hàng nghìn năm lịch sử, vượt qua nhiều bước thăng trầm để tồn tại và phát triển của dân tộc ta. Trong thời kỳ đất nước tạm thời bị chia cắt, vẫn là một Đảng - Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo cách mạng; một dân tộc, một quân đội cách mạng tiến hành, tuy về hình thức có sự khác nhau về màu cờ, tên gọi các tổ chức chính quyền, mặt trận,... hai miền cho phù hợp với hoàn cảnh lịch sử. Sau ngày 30-4-1975, đất nước thống nhất, nhân dân cả nước bước vào thời kỳ xây dựng CNXH thì những sự khác nhau về dáng vẻ bề ngoài ấy không cần thiết nữa. Hơn ai hết, nhân dân Việt Nam ý thức sâu sắc rằng, không có con đường nào khác là con đường cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội mới tạo ra những tiền đề cần thiết cho sự tồn tại và phát triển, làm cho đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu. Đảng ta khẳng định: *thống nhất càng sớm, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội ngày càng phát huy nhanh chóng sức mạnh toàn diện của đất nước vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.*

Chủ trương của Đảng nhanh chóng thực hiện thống nhất nước nhà ngay sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng đã được nhân dân cả nước đồng tình ủng hộ. Đảng đã lãnh đạo thực hiện thống nhất Tổ quốc một cách sáng tạo, độc đáo, một mẫu mực về sự hoà hợp, thống nhất dân tộc.

Trước hết là thực hiện thống nhất nước nhà về mặt nhà nước theo đúng pháp lý, dân chủ là tổng tuyển cử trên toàn lãnh thổ Việt Nam để bầu ra Quốc hội chung của cả nước, theo nguyên tắc dân chủ, phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín.

Thực hiện chủ trương đó, ngày 25-4-1976, cử tri cả nước phấn khởi đi bỏ phiếu bầu Quốc hội, đạt tỷ lệ 98,7% (miền Bắc 99,36%, miền Nam 98,39%); 492 đại biểu đã được bầu vào Quốc hội, bao gồm đủ các thành phần công nhân, nông dân, trí thức, các dân tộc, tôn giáo, các lực lượng vũ trang, đại biểu các tầng lớp thanh niên, phụ nữ... Quốc hội chung của cả nước là biểu thị ý chí, hành động của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam độc lập, thống nhất và XHCN; thực hiện trọn vẹn Di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà. Từ ngày 24-6-1976 đến ngày 3-7-1976, Quốc hội nước Việt Nam thống nhất đã họp và quyết định tên nước, quốc kỳ, quốc huy, quốc ca; thành lập các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp. Quốc hội đã bầu đồng chí Tôn Đức Thắng làm Chủ tịch nước, các đồng chí Nguyễn

Lương Bằng, Nguyễn Hữu Thọ làm Phó Chủ tịch nước, đồng chí Trường - Chinh làm Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội và đồng chí Phạm Văn Đồng làm Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tổ chức, nhân sự, phương thức hoạt động của Quốc hội hoàn toàn phù hợp với thực tiễn đất nước, xu thế thời đại, với nguyện vọng của đồng bào, chiến sĩ cả nước. Đến tháng 6-1976, theo chủ trương của Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức quần chúng như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Công đoàn, cũng lần lượt họp hội nghị hợp nhất, thống nhất về tên gọi, các tổ chức, phương thức hoạt động. Đến đây đã thống nhất các cơ quan lãnh đạo trong toàn quốc, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thống nhất nước nhà về mặt nhà nước, mở đường cho thời kỳ phát triển của dân tộc ta trong những năm tiếp theo.

Con đường thực hiện thống nhất nước nhà sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng bằng phương pháp hoà bình, đó là tư tưởng nhất quán của Đảng ngay từ ngày đất nước bị chia cắt.

Sự thống nhất ấy không có sự gò ép, áp đặt, hay có tính sáp nhập miền nọ với miền kia như tuyên truyền của một số người thiếu thiện chí, phá hoại sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân Việt Nam. Thắng lợi đó khẳng định bản lĩnh chính trị, tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo của Đảng, thể hiện sức mạnh, ý chí đại đoàn kết toàn dân tộc. Đồng thời thắng lợi đó đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển không ngừng của cách mạng nước ta.

Cách mạng Việt Nam trong 35 năm từ sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, nhất là gần 25 năm đổi mới toàn diện đất nước theo định hướng XHCN do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo đã giành được nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Đó là những minh chứng cho sự đúng đắn, sáng tạo của Đảng trong việc quyết định sớm thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến lên CNXH ngay sau chiến thắng 30-4-1975. Ngày nay, trong tình hình thế giới đang xuất hiện nhiều vấn đề phức tạp về tôn giáo, dân tộc, sắc tộc, chiến tranh đẫm máu đã nổ ra ở nhiều nơi, nhiều quốc gia, dân tộc bị chia rẽ, chúng ta càng nhận thức đầy đủ ý nghĩa lý luận, thực tiễn, tầm vóc vĩ đại về sự thành công của Đảng ta trong lãnh đạo thực hiện thống nhất nước nhà, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội sau chiến thắng 30-4-1975.

Trong sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, tích cực chủ động hội nhập quốc tế, sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta đang đứng trước nhiều cơ hội lớn, nhưng vẫn phải đối mặt với nhiều nguy cơ, thách thức. Trong bối cảnh ấy, hơn lúc nào hết, chúng ta phải giữ vững độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh theo định hướng xã hội chủ nghĩa.